

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025; Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Xét báo cáo, đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3440/TTr-STC ngày 20/5/2026 (sau khi có ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 145/BC-STP ngày 11/4/2026); trên cơ sở biểu quyết thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Phiếu biểu quyết), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

a) Điều h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước (có hiệu lực từ năm ngân sách 2026) quy định Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền “*quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”;

b) Điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 quy định Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền “*quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước*”;

c) Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: “*Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi làm căn cứ*

để các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương lập dự toán chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan Trung ương chủ động quy định mức chi cụ thể từ nguồn ngân sách nhà nước cho phù hợp và đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện ở đơn vị trong phạm vi dự toán chi ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Ngày 28/10/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 100/2025/TT-BTC, theo đó, Thông tư số 36/2018/TT-BTC đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư số 100/2025/TT-BTC có hiệu lực (ngày 28/10/2025). Trong đó quy định một số nội dung mới như: tăng mức chi tiền công giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng, mức chi tiền giải khát phục vụ lớp học, chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc; bổ sung chi cho các khoản liên quan đến công nghệ số, hệ thống học trực tuyến, số hóa tài liệu... nhằm hỗ trợ đào tạo hiện đại, bổ sung chi xây dựng, biên soạn tài liệu phục vụ các lớp bồi dưỡng...

Từ các quy định hiện hành và thực tiễn nêu trên, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh (thay thế Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh) là cần thiết, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền và phù hợp với thực tiễn của địa phương.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Nghị quyết để cụ thể hóa nội dung, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đảm bảo thực hiện phù hợp với quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC và tình hình thực tế tại địa phương; là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo thống nhất, đúng quy định, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc sử dụng kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC; đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện đúng quy trình quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (đăng tải trên trang thông tin điện tử và lấy ý kiến bằng văn bản của các sở, ngành có liên quan; tổng hợp ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết) và Sở Tư pháp tham định dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại Báo cáo số 145/BC-STP ngày 11/4/2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết

a) Phạm vi điều chỉnh:

- Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

- Trường hợp các chương trình/đề án/dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của chương trình/đề án/dự án đó.

b) Đối tượng áp dụng:

- Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội;

- Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 9 điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức chi đào tạo công chức trong nước

Điều 3. Mức chi bồi dưỡng công chức trong nước

Điều 4. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức ở nước ngoài

Điều 5. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Điều 6. Mức chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức

Điều 7. Mức chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức

Điều 8. Điều khoản thi hành

Điều 9. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết: quy định cụ thể các nội dung, mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh

3.1. Mức chi đào tạo công chức trong nước

- Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi công chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

- Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: căn cứ khả năng ngân sách được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét quyết định mức chi hỗ trợ.

- Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo: theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND.

- Chi hỗ trợ các công chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia đào tạo mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

3.2. Mức chi bồi dưỡng công chức trong nước

a) Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên:

Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ): 4.000.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ); Giáo sư; Chuyên gia cao cấp: 3.000.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ và cơ quan Trung ương; Phó giáo sư; Tiến sỹ: 2.500.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc sở, Thủ trưởng, phó thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ); cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương (ngoài các đối tượng nêu trên): 2.000.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (ngoài các đối tượng nêu trên): 1.500.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp xã (ngoài các đối tượng nêu trên): 1.000.000 đồng/người/buổi.

Trường hợp giảng viên, báo cáo viên thuộc nhiều nhóm đối tượng thì áp dụng mức chi tiền công tối đa cao nhất.

Trợ giảng: Mức chi bằng 50% mức chi tiền công giảng viên, báo cáo viên của cùng một buổi giảng.

b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên: mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên: mức chi quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

d) Chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với trợ giảng: mức chi quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

đ) Chi dịch thuật: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

e) Chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học: áp dụng mức chi giải khát giữa giờ tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

g) Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: áp dụng mức chi tiền công ra đề thi, coi thi, chấm thi tại Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết số 77/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND.

h) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo bồi dưỡng được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc với các mức sau:

Học viên đạt loại giỏi: 200.000 đồng/học viên;

Học viên đạt loại xuất sắc: 300.000 đồng/học viên.

i) Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

k) Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền ban hành.

l) Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng: căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính; các cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình quyết định mức chi cho phù hợp với từng chương trình bồi dưỡng;

Riêng chi xây dựng, biên soạn tài liệu phục vụ các lớp bồi dưỡng có thời gian dưới 05 ngày:

Tiền công viết tài liệu: 70.000 đồng/trang chuẩn (trang A4, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định hiện hành đối với văn bản hành chính);

Tiền công sửa chữa, biên tập tổng thể: 40.000 đồng/trang chuẩn;

Tiền công thẩm định và nhận xét: 30.000 đồng/trang chuẩn;

Trường hợp xây dựng, biên soạn tài liệu bằng tiếng dân tộc thiểu số các lớp bồi dưỡng có thời gian dưới 05 ngày, mức chi cao hơn 30% so với các mức chi nêu trên.

m) Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng: tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng;

n) Chi số hóa tài liệu phục vụ bồi dưỡng trực tuyến: thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

o) Chi hỗ trợ cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo các khoản: chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

3.3. Các nội dung chi do cơ quan, đơn vị cử công chức đi bồi dưỡng thực hiện

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị quản lý công chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho công chức được cử đi bồi dưỡng những nội dung chi sau:

a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): các khoản chi hỗ trợ trên không vượt quá mức chi quy định Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

b) Chi hỗ trợ các công chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia bồi dưỡng theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

3.4. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức ở nước ngoài: theo Đề án đã được cấp có thẩm quyền của địa phương quyết định

3.5. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị; căn cứ nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức quy định tại Điều 2, 3, 4 Nghị quyết này; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

3.6. Mức chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

3.7. Mức chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức

(1) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

(2) Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: áp dụng mức chi quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

(3) Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức: căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về nguồn lực

Nguồn kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 100/2025/TT-BTC, cụ thể:

a) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng

công chức theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức; đóng góp của công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

b) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: kinh phí do đơn vị tự đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Trường hợp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo các Chương trình/Đề án/Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các Chương trình/Đề án/Dự án đó.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

- Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết;

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Dự kiến thời gian trình thông qua

Thời gian dự kiến trình thông qua dự thảo Nghị quyết vào kỳ họp giữa năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa XIX, nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Kèm theo các văn bản: Dự thảo Nghị quyết; văn bản thẩm định của Sở Tư pháp; bản tổng hợp và giải trình tiếp thu ý kiến; các tài liệu khác có liên quan).

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bá Hà